

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 29/2020/QĐST- KDTM.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Xuân, ngày 20 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2020/TLST-KDTM ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:

-Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)

Địa chỉ: Số 89 đường L, phường H, quận Đống Đa, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Mạnh T, sinh năm 1995 (*theo văn bản ủy quyền số 1964/2020/UQ-VPB ngày 26/06/2020*).

- Bị đơn: Công ty cổ phần T

Địa chỉ: Số 6, ngõ 124 phố K, phường T, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Đức B, chức vụ: Giám đốc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Vũ Đức B, sinh năm 1985; Trú tại: Thôn H, xã C, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Bà Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn H, xã C, huyện G, tỉnh Hải Dương.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty cổ phần T và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng xác nhận đã ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức số 011117-4110886-01-SME ngày 03/11/2017; phụ lục hợp đồng số 01/PLHD ngày 03/11/2017 và các khế ước nhận nợ: Khế ước nhận nợ số 011117-4110886-01-SME ngày 03/11/2017; Khế ước nhận nợ số 271217-4110886-01-SME ngày 27/12/2017; Khế ước nhận nợ số 050218-4110886-01-SME ngày 05/02/2018. Để đảm bảo khoản vay ông Vũ Đức Biên; bà Phạm Thị Thanh Hương và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã ký kết các Hợp đồng bảo lãnh số: 011117-4110886-01-SME/HĐBL ngày 03/11/2017 và Hợp đồng bảo lãnh số: 011117-4110886-02-SME/HĐBL ngày 03/11/2017.

2.2. Công ty cổ phần T xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền, tạm tính đến ngày 26/6/2020 là: **903.696.468 đồng (Chín trăm linh ba triệu, sáu trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm sáu mươi tám đồng)** Trong đó: Nợ gốc: 538.205.400 đồng; Nợ lãi trong hạn: 33.640.660 đồng; Nợ lãi quá hạn: 331.850.409 đồng.

2.3. Các bên thoả thuận phương thức thanh toán như sau:

- Chậm nhất ngày 30/7/2020: Trả 80.000.000 đồng (*tám mươi triệu đồng*) thu vào nợ gốc.

- Chậm nhất ngày 30/8/2020: Trả 120.000.000 đồng (*một trăm hai mươi triệu đồng*) thu vào nợ gốc.

- Chậm nhất ngày 30/9/2020: Trả 150.000.000 đồng (*một trăm năm mươi triệu đồng*) thu vào nợ gốc.

- Chậm nhất ngày 30/10/2020: Trả 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*) thu vào nợ gốc.

- Chậm nhất ngày 30/11/2020: Trả 88.205.400 đồng (*tám mươi tám triệu hai trăm linh năm nghìn, bốn trăm đồng*) thu vào nợ gốc.

- Chậm nhất ngày 30/12/2020: Tất toán toàn bộ khoản vay.

Ưu tiên trả vào nợ gốc. Từ ngày 30/7/2020 lãi phát sinh tính theo dư nợ gốc thực tế cho đến khi khách hàng tất toán khoản vay.

2.4. Trong trường hợp Công ty cổ phần T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPBank, ông Vũ Đức B, bà Phạm Thị Thanh H có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty cổ phần T toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ

lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng nêu trên bằng tài sản riêng của ông Biên, bà Hương.

2.5. Kể từ ngày 27/6/2020, Công ty cổ phần T tiếp tục phải chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc tính theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 011117-4110886-01-SME ngày 03/11/2017; phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 03/11/2017 và các khế ước nhận nợ kèm theo cho đến ngày thực tế thanh toán hết khoản nợ cho VPBank.

2.6. Trong trường hợp Công ty cổ phần T, ông Vũ Đức B, bà Phạm Thị Thanh H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho VPBank, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty cổ phần T, ông Vũ Đức B và bà Phạm Thị Thanh H để thu hồi khoản nợ.

Về án phí: Hai bên đương sự thỏa thuận, Công ty cổ phần T chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là: **19.555.000 đồng (Mười chín triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng).**

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng (VPBank) số tiền 17.250.000 đồng (Mười bảy triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000314 ngày 02/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND quận Thanh Xuân;
- Chi cục Thi hành án dân sự q. Thanh Xuân;
- Tòa án ND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuấn Phúc